



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0053

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEVL # _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM LE HUU HOI
Last Middle First

Current Address Ấp H xã Bàu Đôn Huyện Gò đàu Tây Ninh

Date of Birth 11/15/1950 Place of Birth Mytho

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/28/75 To 11/25/80

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THAN HUU LE</u>	<u>Brother</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/31/90

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Văn Hải	1958	Head of household
Võ Thị Kiên	1958	wife
Lê Xuân Hạnh	1975	daughter
Lê Thúy Tiên	1972	/
Lê Ngọc Hân	1987	/

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ HUU HÔI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 15 1950
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : _____
 MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Married
 (Tình trạng gia đình)
 ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 4 Xã Bàu Đón Huyện Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh
 (Địa chỉ tại Việt-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) Yes No (Không) _____
 If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : 1981
 PLACE OF RE-EDUCATION : 230 D Hàm Tân Thuận Hải Trại Cải tạo Thủ Đức
 CAMP (Trại tù)
 PROFESSION (Nghề nghiệp) : Làm ruộng
 EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Lackland AFB Texas Randolph AFB (UNAF)
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : 2LT
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (nam) : _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Đã nộp đơn xin cho ODP) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____
 IV Number (Số hồ sơ) : _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 05
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết
 MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Ấp 4 Xã Bàu Đón
Huyện Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ, Thuyết nhân hay Người Bảo trợ) :
TIEN HUU LE
 U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Có) : ✓ No (Không) : _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____
 NAME & SIGNATURE : Lê Hữu Hồi Ấp 4 Xã Bàu Đón Huyện Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)
HỒI HUU LE
 DATE : 6 14 1990
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

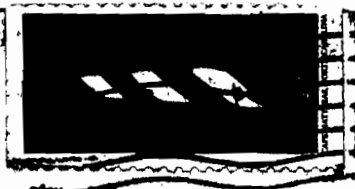
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
lê hân HSi	1950	husband
Vo thi Kien	1954	wife
lê Xuân Hân	1975	children
lê Thuý Tiên	1972	"
lê ngọc Hân	1987	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

LE HUU HOI
Ap K Ban Don Gocdau (TN)
(c/o Tien Le 22430 Michale St
West Hills, CA 91304)

JUN 07 1990



Families of Vietnamese Political Prisoners Ass.
(Hoi Gia Dinh Tu Nhan CT VN)
P.O. Box 5435 Arlington
VA. 22205-0635